

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 26/HĐND ngày 20/4/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình thuộc hợp phần bồi thường, GPMB dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình;

Căn cứ Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 1) công trình Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình thuộc hợp phần bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập ứng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 5083/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 2) công trình Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình thuộc hợp phần bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập ứng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn (giai đoạn 2) công trình Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình thuộc hợp phần bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập ứng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tên và thời gian thực hiện dự án Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình, Quy Nhơn; Quyết định số 9574/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu tái định cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 10790/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách thành phố;

Theo đề nghị của UBND thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 18/5/2023; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 152/SXD-HTKTTĐ ngày 26/5/2021, Văn bản số 153/SXD-HTKTTĐ ngày 18/4/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 393/BC-SKHĐT ngày 29/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình.
- 2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Bình Định.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND thành phố Quy Nhơn.
- 5. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:**

5.1. Giai đoạn 1: Điều chỉnh, bổ sung các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 (*được Sở Xây dựng thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án tại Văn bản số 152/SXD-HTKTTĐ ngày 26/5/2021*) để kết nối đồng bộ với tuyến đường DS3 khu dân cư 2, 3 Nhơn Bình; để đảm bảo việc đầu tư xây dựng tuyến đường bê tông xi măng và hệ thống thoát nước cho khu dân cư hiện trạng.

5.2. Giai đoạn 2: Điều chỉnh, bổ sung các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 17/3/2022, Quyết định số 9574/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 và Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 07/3/2023, cụ thể:

- Điều chỉnh phân lô khu I từ 22 lô thành 34 lô.
- Điều chỉnh khu hoa viên, CCDV1 và CCDV2 thành đất phân lô. Bổ sung tuyến đường Đ14 có bề rộng mặt đường 6m, vỉa hè mỗi bên 3m.
- Điều chỉnh khu đất hiện trạng giữ lại để bố trí tái định cư. Điều chỉnh, bổ sung tuyến đường Đ13 có bề rộng mặt đường 5m, vỉa hè mỗi bên 2m.
- Tuyến đường Đ12 có lộ giới 5,5m thuộc khu tái định cư Đông chùa Bình An: Giữ nguyên bề rộng mặt đường; điều chỉnh, bổ sung vỉa hè tiếp giáp khu dân cư hiện trạng B = 3m.
- Điều chỉnh trạm bơm nước thải khu CCDV1 chuyển sang khu cây xanh.

Nội dung điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2 gồm các hạng mục như sau:

a. San nền:

- Bổ sung khối lượng san nền phần diện tích mở rộng tại khu L theo quy hoạch điều chỉnh được duyệt với diện tích san nền bổ sung tăng 2.678,11m².
- Xây dựng tường chắn đá chẻ kích thước (15x20x25)cm vữa xi măng M100 sau vị trí phân lô tiếp giáp khu dân cư hiện trạng đường D12 dài 49,45m; chiều cao trung bình 1,65m.

b. Hệ thống đường giao thông:

- Đối với tuyến đường Đ12; giữ nguyên bề rộng mặt đường 5,5m theo hồ sơ

đã được duyệt, bổ sung vỉa hè tiếp giáp khu dân cư hiện trạng $B = 3\text{m}$.

- Bổ sung tuyến đường Đ13 nằm giáp khu L có bề rộng mặt đường 5m vỉa hè mỗi bên 2m.

- Bổ sung tuyến đường Đ14 nằm phía Nam dọc khu đất CCDV1 và CCDV2 với bề rộng mặt đường 6m, vỉa hè mỗi bên 3m.

- Đào bỏ hữu cơ dày trung bình 20cm và đắp trả bằng đất đầm chặt K90.

- Kết cấu nền, mặt đường:

- + Đắp cấp phối đồi K = 0,95 dày 30cm;

- + Đắp cấp phối đồi K = 0,98 dày 30cm;

- + Rải lớp giấy dầu cách ly;

- + Mặt đường đổ bê tông M250 đá (2x4) dày 20cm;

- Bó vỉa, vỉa hè: Kết cấu bó vỉa bê tông đá (1x2) M250 trên lớp giấy dầu; vỉa hè lát gạch terrazo (40x40x3,2)cm trên lớp vữa xi măng M100 dày 3cm.

c. Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc đường Đ13, Đ14 bằng cống bê tông D600, đầu nối vào các hố ga hiện trạng thuộc dự án đã được duyệt. Cống đi trên vỉa hè có tải trọng H10, cống đi dưới lòng đường có tải trọng H30.

- Xây dựng rãnh thoát nước B400 kết hợp tường chắn thu gom nước mưa khu dân cư hiện trạng giáp với khu L, hướng thoát nước về hố ga trên đường Đ6.

d. Hệ thống thoát nước thải:

- Tuyến ống thoát nước thải:

- + Bổ sung tuyến ống HDPE - D200 khu hoa viên CCDV1 và CCDV2 và khu dân cư dọc đường Đ12, Đ13; bổ sung hố thu, tuyến HDPE – D160 để thu nước thải từ các hộ dân đầu nối vào tuyến ống D200.

- + Bổ sung tuyến ống HDPE – D315 dẫn nước từ hố ga HG7.18 về bể xử lý nằm trên đường Đ1.

- + Điều chỉnh, bổ sung hố thu tuyến thoát nước thải số 1 và số 2 thuộc khu I cho phù hợp với phân lô theo quy hoạch chi tiết điều chỉnh.

- + Đối với các tuyến ống thoát nước thải các đoạn qua đường sẽ được lồng trong ống bê tông ly tâm D400.

- + Các tuyến ống bổ sung dẫn nước về các hố ga đã được phê duyệt.

- Hố ga, hố thu:

- + Hố ga nước thải được đặt trên vỉa hè và đặt giữa 04 nhà dân để thu gom nước thải từ các hộ dân. Hố ga kích thước lọt lòng (100x100)cm, kết cấu bằng bê tông đá (1x2) M250 dày 20cm trên lớp bê tông lót M150 đá (4x6) dày 10cm. Nắp đan bằng bê tông cốt thép đá (1x2) M250. Mỗi hố bố trí ống nhựa PVC D100 có nắp bịt chờ các hộ dân đầu nối.

+ Các hố ga nằm dưới lòng đường có kết cấu như sau: Lót đáy hố ga bằng bê tông đá (4x6) B10 (M150) dày 10cm; đáy và thành bằng bê tông cốt thép đá (1x2) B20 (M250); nắp đáy hố ga bằng gang.

+ Hố thu nước thải kích thước (60x60)cm, kết cấu bê tông xi măng đá (1x2) M250 dày 10cm trên lớp bê tông lót M150 đá (4x6) dày 10cm. Nắp đan bằng bê tông cốt thép đá (1x2) M250. Mỗi hố bố trí ống nhựa PVC D100 có nắp bịt chờ các hộ dân đấu nối.

+ Điều chỉnh vị trí trạm bơm nước thải khu CCDV1 sang khu cây xanh.

đ. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa:

- Bổ sung tuyến ống cấp nước HDPE D63 cho các khu bố trí phân lô khu Hoa viên CCDV1, CCDV2 và khu dân cư dọc đường Đ12, Đ13.

- Bổ sung 02 trụ cứu hỏa và tuyến ống cấp nước HDPE D110 cấp nước cho 02 trụ cứu hỏa.

e. Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng:

- Bổ sung mới đường dây 0,4kV cấp điện, điện chiếu sáng cho đường Đ7, Đ13, Đ14 và 1 phần đường Đ1, Đ6 và Đ9.

- Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đi nổi trên cột bê tông ly tâm; đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led 90W-220V.

6. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 155.601.977.000 đồng
(Một trăm năm mươi lăm tỷ, sáu trăm lẻ một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 5083/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)
1	Chi phí xây dựng	56.106.785	+9.083.472	65.190.257
2	Chi phí thiết bị	3.843.153	0	3.843.153
3	Chi phí QLDA	1.270.437	+165.567	1.436.004
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	3.034.988	+357.419	3.392.407
5	Chi phí khác	1.983.335	+177.112	2.160.447
6	Chi phí đền bù, GPMB	29.207.276	+44.118.591	73.325.867
7	Chi phí dự phòng	2.463.184	+3.790.658	6.253.842
Tổng cộng		97.909.158	57.692.819	155.601.977

Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Giai đoạn I (theo Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 18/5/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn)	Giai đoạn II (theo kết quả thẩm định tại Văn bản số 153/SXD-HTKTTĐ ngày 18/4/2023 của Sở Xây dựng)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)
1	Chi phí xây dựng	19.801.402	45.388.855	65.190.257
2	Chi phí thiết bị	2.820.371	1.022.782	3.843.153
3	Chi phí QLDA	488.400	947.604	1.436.004
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.030.684	2.361.723	3.392.407
5	Chi phí khác	1.363.159	797.288	2.160.447
6	Chi phí đền bù, GPMB	19.799.144	53.526.723	73.325.867
7	Chi phí dự phòng	1.468.449	4.785.393	6.253.842
Tổng cộng		46.771.609	108.830.368	155.601.977

(Chi tiết nội dung đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 152/SXD-HTKTTĐ ngày 26/5/2021 và Văn bản số 153/SXD-HTKTTĐ ngày 18/4/2023)

7. Nguồn vốn đầu tư dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh.

8. Nội dung khác:

- Trước, trong quá trình triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định nêu tại Văn bản số 152/SXD-HTKTTĐ ngày 26/5/2021 và Văn bản số 153/SXD-HTKTTĐ ngày 18/4/2023.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật các thông tin của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; báo cáo định kỳ theo quy định.

- Các nội dung khác không kiến nghị điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 26/11/2018, Quyết định số 5083/QĐ-UBND ngày 14/12/2020; Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/9/2020; Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định khác của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 26/11/2018, Quyết định số 5083/QĐ-UBND ngày 14/12/2020; Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/9/2020; Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *CPu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10. *thk*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh